TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V ỆT NAM
Đ L - Tự do - H phúc

Bản án số: 73/2019/ HSST
Ngày 05/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V ỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến và bà Trần Thị Cúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát V ên.

Ngày 05/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số72/2019/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXX- HSST ngày 21/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 19/3/1994. Nơi cư trú: Thôn H Th, xã N Tr, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: V ệt Nam. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Trần Văn S , sinh năm 1957. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C Sinh năm 1961. Bị cáo là con duy nhất, chưa có vợ, con.

- Ngày 21/6/2011, Toà án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/3/2012, Toà án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tổng hợp hình phạt chung với bản án ngày 21/6/2011 là 07 tháng 11 ngày tù.

Tiền sự: Không.Tiền án: Có 04 tiền án.

- Ngày 29/8/2013 thực hiện hành V trộm cắp tài sản trị giá 1.470.000 đồng bị Toà án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù theo bản án số 69 ngày 17/12/2013. Bị cáo đã nộp xong án phí vào ngày 12/4/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 17/01/2013.

- Ngày 06/9/2015, thực hiện hành V trộm cắp tài sản trị giá 480.000 đồng bị Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù theo bản án số 62/2015/HSST ngày 18/12/2015. Bị cáo đã nộp xong án phí vào ngày 20/01/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 21/3/2019.

- Ngày 28/9/2016, thực hiện hành V trộm cắp tài sản trị giá 980.000 đồng bị Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù theo bản án số 03/2017/HSST ngày 20/01/2017. Ngày 12/4/2017, bị cáo đã nộp xong án phí và 200.000 đồng tiền sung quỹ nhà nước, còn thiếu 620.000 đồng.

- Ngày 03/3/2017, thực hiện hành V trộm cắp tài sản trị giá 1.400.000 đồng bị Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù theo bản án số 41/2017/HSST ngày 28/07/2017), bị cáo chấp xong hình phạt tù và ra trại ngày 21/3/2019. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2019 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

2. Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D), sinh ngày 07/9/1976.

Nơi cư trú: Thôn V Tr, xã N Tr, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: V ệt Nam. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Bá Tiến, sinh năm 1946. Họ và tên mẹ: Phạm Thị V , sinh năm 1947. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ là Nguyễn Thị Kim Y , sinh năm 1982 (Đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008.

Ngày 26/4/2013, bị Toà án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", bản án này bị cáo đã được xóa án tích. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm từ ngày 28/5/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn B C N, xã B H, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn V ệt Tiến, xã V ệt Thuận, huyện V Th, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Trương Tiến H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn N A, xã H G, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

1. Anh Trương Văn Tr, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn Đ L, xã N Tr, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Lương Văn Thái Th, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Đ C, xã T T, huyện T H, tỉnh Thái Bình. (Bà H, anh T, anh H, anh Tr, anh Th đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T H nhận được đơn trình báo của bà Nguyễn Thị H với nội dung: Sáng ngày 24/4/2019, bà H bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Quicknewwave (Longcin) biển kiểm soát: 17F7- 6028 dựng ở trước cửa nhà. Sau khi nhận được đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T H đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định Nguyễn Anh

T và Trần Văn T là các đối tượng đã trộm cắp chiếc xe trên của bà H. Tài liệu điều tra còn xác định ngoài hành V trộm cắp tài sản sáng ngày 24/4/2019, thì Trần Văn T và Nguyễn Anh T còn có 02 lần khác thực hiện hành V trộm cắp tài sản tại nhà thờ xứ Bác Trạch thuộc thôn Bắc Trạch, xã Vân Trường, huyện T H, tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04h30’ ngày 24/4/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát: 17K9-0935 chở T đi từ xã N Tr đến xã B H mục đích tìm nhà dân ven đường có sơ hở thì trộm cắp tải sản. Phát hiện trước cửa nhà bà Nguyễn Thị H có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Quicknewwave (Longcin) biển kiểm soát: 17F7- 6028 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện không có người trông coi. T dừng xe cách nhà bà H khoảng 15 mét đứng cảnh giới còn T đi vào dắt chiếc xe nổ máy đi về nhà T ở thôn V Tr, xã N Tr, huyện T H. Trộm cắp được chiếc xe T dùng cờ lê tháo yếm xe cất lên gác xép, tháo biển số xe vứt xuống sông rồi đi ngủ. Sáng ngày 25/4/2019, anh Trương Văn Tr (là cậu họ T) đến chơi hỏi mượn xe, T đồng ý cho anh Tr mượn làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ hai: Khoảng 01h30’ ngày 28/4/2019, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát: 17K9-0935 chở Trần Văn T đi từ xã N Tr đến xã Vân Trường, huyện T H. Phát hiện trong sân nhà thờ xứ Bác Trạch thuộc địa phận thôn Bắc Trạch, xã Vân Trường, huyện T H có để khoảng 10 chiếc xe mô tô không có người trông coi, cổng vào nhà thờ không khóa. T dừng xe mô tô đứng ngoài cảnh giới, T đi bộ vào trong sân nhà thờ dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển kiểm soát: 17B3-203.00 của anh Trương Tiến H (anh H đang làm lễ trong nhà thờ) ra chỗ T. T ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp được còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát: 17K9-0935 đi phía sau và dùng chân phải đạp vào giá để chân phía sau đẩy đi. Khi đến đoạn đường cánh đồng thuộc địa phận xã Nam Chính thì cả hai dừng lại, T rút dây giắc ổ khóa điện, dùng bật lửa đốt cháy phần vỏ nhựa đấu nối nổ máy chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được để T điều khiển, trên đường đi T tháo biển kiểm soát xe 17B3- 203.00 vứt xuống sông sau đó mang về nhà T.

Vụ thứ ba: Khoảng 03h00’ ngày 28/4/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen vừa trộm cắp được chở T quay lại nhà thờ Bác Trạch để tiếp tục trộm cắp xe mô tô tại sân nhà thờ. T dừng xe đứng ngoài cảnh giới còn T đi bộ vào trong sân nhà thờ dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng đen biển kiểm soát: 59N1-835.70 của anh Bùi Văn T (anh T đang làm lễ trong nhà thờ) ra chỗ T đứng đợi. T ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp được còn T đi phía sau và dùng chân phải đạp vào giá để chân phía sau đẩy đi. Khi đến đoạn cánh đồng thuộc địa phận xã Nam Chính thì dừng lại, T rút dây giắc ổ khóa điện dùng bật lửa đốt cháy phần vỏ nhựa đấu nối nổ máy chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được để T điều khiển xe, khi đến khu vực nghĩa trang xã Nam Chính thì cả hai dừng lại, T tháo biển kiểm soát xe 59N1-835.70 vứt xuống sông. T rủ T đến nhà bạn là anh Lương Văn Thái Th. T dừng xe cách nhà anh Th khoảng 40 mét đứng đợi, còn T điều khiển xe

mô tô nhãn hiệu Honda, Wave S màu vàng đen vào nhà anh Th và nói với anh Th cho gửi nhờ chiếc xe, anh Th đồng ý. Gửi được xe T lên xe cùng T đi về nhà T. Đến sáng ngày 28/4/2019, khi T vẫn đang ngủ thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen điều khiển đến nhà anh Th, nhờ anh Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng đen lên nhà bạn là anh Đặng Xuân T chơi và ăn uống tại nhà anh T. Khoảng 09h30 cùng ngày, do trời mưa nên T và Th gửi anh T chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng đen tại nhà anh T rồi cả hai bắt xe khách về huyện T H.

Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Nguyễn Anh T đã phát hiện thu giữ 01 yếm xe mô tô màu trắng đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream không có biển kiểm soát số máy C100ME0411202, số khung LHHA08053Y525453, 03 bình xịt hơi cay, 09 gương chiếu hậu xe máy các loại, 01 gậy rút 03 khúc, 05 cờ lê, 05 đầu vam bằng kim loại, 03 công tay bằng kim loại, 01 bộ kích điện, 01 đầu khò màu hồng, 01 chai thủy tinh trên có gắn nắp nhựa quấn băng dính màu đen. Thu giữ tại ngăn tủ quần áo của Nguyễn Anh T 12 túi nilon màu trắng, 01 gói nhỏ giấy tráng kim màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng trong suốt dạng cục T và T khai nhận là ma túy của T và T mua về với mục đích để cùng S dụng cụ thể như sau: Khoảng 19h ngày 23/5/2019, sau khi ăn cơm tại nhà T, T nói với T đi mua ma túy đá về cùng S dụng, T đồng ý đưa cho T 1.500.000 đồng, T cầm tiền rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát: 17K9-0935 đi đến khu vực chợ Tây thuộc xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy gặp 01 nam thanh niên khoảng 25 tuổi, không biết tên, địa chỉ hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá, nam thanh niên đồng ý nhận tiền và đưa cho T 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong suốt dạng cục. Mua được ma túy T mang về nhà T rồi cùng T chia số ma túy đã mua vào 12 túi nilon (trong đó: 07 túi nilon màu trắng có nẹp V ền màu xanh, 05 túi nilon màu trắng có nẹp V ền màu đỏ) số còn lại do hết túi nilon nên T, T gói trong 01 gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Chia xong ma túy T mang cất giấu trong tủ quần áo cạnh giường ngủ của T mục đích để cùng T S dụng chung.

Bản cáo trạng số 73/KSĐT ngày 07/10/2019, V ện Kiểm sát nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Anh T đã thừa nhận T bộ hành V phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Đại diện V ện kiểm sát nhân dân huyện T H tỉnh Thái Bình luận tội và tranh luận: Trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo T và bị cáo T (D) đã Th khẩn khai báo và thừa nhận T bộ hành V phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D) đều phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Trần Văn T:

- Đối với tội" Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h, g khoản 1 điều 52, điều 50, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 50, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự: Bị cáo Trần Văn T phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 03 tháng đến 05 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D):

- Đối với tội " Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 50, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D) 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Đối với tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 50, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D) 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự: Bị cáo Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D) phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 03 tháng đến 05 năm, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn T và anh Trương Tiến H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo T và đề nghị xử lý vật chứng và án phí. Các bị cáo là Trần Văn T, Nguyễn Anh T không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát V ên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành V , quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành V , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra V ên, V ện kiểm sát, Kiểm sát V ên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, bị hại, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành V , quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T H lập ngày 25/5/2019, biên bản khám xét, biên bản quản lý vật

chứng và biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan điều tra lập ngày 28/5/2019 tại nơi ở của Nguyễn Anh T tại thôn V Tr, xã N Tr, huyện T H, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan điều tra lập trong các ngày 24/5/2019, 25/5/2019, 29/5/2019, bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản huyện T H lập trong các ngày 26/5/2019, 03/6/2019, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Quicknewwave (Longcin) biển kiểm soát: 17F7- 6028 trị giá 2.375.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển kiểm soát: 17B3-203.00 trị giá 15.600.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng đen biển kiểm soát: 59N1-835.70 trị giá 12.350.000 đồng, bản kết luận giám định số 185/KLGĐ-PC09 ngày 29/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 2,2976 gam, đơn trình báo và lời khai của người bị hại là bà Nguyễn Thị H, đơn trình báo và lời khai của những người bị hại là anh Bùi Văn T và anh Trương Tiến và lời khai của những người chứng anh Trương Văn Tr, anh Lương Văn Thái Th. Nên có đủ căn cứ khẳng định: Trong các ngày 24 và ngày 28/4/2019, lợi dụng sơ hở trong V ệc quản lý tài sản, Nguyễn Anh T và Trần Văn T đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Quicknewwave (Longcin) biển kiểm soát: 17F7- 6028 trị giá 2.375.000 đồng của bà Nguyễn Thị H, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển kiểm soát: 17B3-203.00 trị giá 15.600.000 đồng của anh Bùi Văn T và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng đen biển kiểm soát: 59N1-835.70 trị giá 12.350.000 đồng của anh Trương Tiến H để tại sân nhà thờ xứ Bác Trạch thuộc địa phận thôn Bắc Trạch, xã Vân Trường, huyện T H, tỉnh Thái Bình. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 30.325.000 đồng. Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Anh T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T H còn phát hiện thu giữ 2,2976 gam ma túy loại Methamphetamine được gói trong 12 túi nilon và giấy tráng kim màu trắng của T và T được T cất giấu trong tủ quần áo cạnh giường ngủ của T mục đích để S dụng chung.

Như vậy, hành V của các bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D) đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 173 và điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Sa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt V phạm hành chính về hành V chiếm đoạt tài sản mà còn V phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn V phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Về tính chất mức độ hậu quả hành V phạm tội của các bị cáo:

Hành V phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác và đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Bị cáo T, bị cáo T đều tàng trữ ma túy với khối lượng 2,2976 gam Methamphetamine cả hai bị cáo đều tàng trữ với mục đích để S dụng chung nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Đối với tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo T là người trực tiếp lấy xe của bà H, anh T và anh H lên bị cáo T xếp vai trò thứ nhất, bị cáo T đã dùng phương tiện xe máy chở bị cáo T đi trộm cắp và đứng ngoài quan sát, cảnh giới cho bị cáo T trộm cắp tài sản, tổng tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 30.325.000 đồng nên vai trò bị cáo T xếp thứ hai trong vụ án nên cần xử bị cáo T mức án cao hơn so với bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

-Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T bị áp dụng hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm và phạm tội từ hai lần trở lên. Bị cáo T bị áp dụng một tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T và bị cáo T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, nên giảm cho các bị cáo T, T một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[5]. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành V phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy:

Đối với tội" Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Anh T đều đã tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 2,2976 gam Methamphetamine mục đích S dụng chung.

Đối với tội "Trộm cắp tài sản". Cả hai bị cáo đều có hành V trộm cắp của bà H, anh T, anh H 03 chiếc xe máy. Tổng trị giá tài sản là 30.325.000 đồng.

Đối với hai tội trên các bị cáo T, T đều có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy đá do đó phải cách ly xã hội một thời gian.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T, D đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn T, anh Trương Tiến H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

[7]. Về nguồn gốc Methamphetamine: Trần Văn T khai mua của một người thanh niên khoảng 25 tuổi, không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực chợ Tây thuộc địa phận xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho T để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát: 17K9-0935 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T, bị cáo mua của một người không biết tên tuổi và địa chỉ, không có giấy tờ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Dream không có biển kiểm soát số máy C100ME0411202, số khung LHHA08053Y525453 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T bị cáo mua của một người không biết tên tuổi và địa chỉ, không có giấy tờ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với một điện thoại V vo đã cũ, một bộ kích điện Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T dùng vào vệc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chín gương chiếu hậu xe máy, ba bình xịt hơi cay, một gậy rút ba khúc, năm cờ lê, năm đầu vam bằng kim loại, ba công tay bằng kim loại, một đầu khò màu hồng, một chai thủy tinh trên có gắn nắp nhựa quấn băng dính màu đen có 02 lỗ- 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng bị cáo T dùng vào V ệc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 2,2066 gam Methamphetamine Cơ quan điều tra thu giữa của bị cáo T còn lại sau khi giám định và bao gói cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01xe mô tô nhãn hiệu Quicknewwave biển kiểm soát: 17F7- 6028, 01 yếm xe mô tô màu trắng đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển kiểm soát: 17B3-203.00, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng đen biển kiểm soát: 59N1-835.70 cho những người bị hại là bà Nguyễn Thị H, anh Trương Tiến H, anh Bùi Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Trần Văn T và Nguyễn Anh T khai sau khi trộm cắp được 03 chiếc xe mô tô của bà H, anh T và anh H, T đã tháo biển kiểm soát của 03 chiếc xe vứt xuống sông thuộc địa phận xã Nam Chính, huyện T H, Cơ quan điều tra đã

tiến hành truy tìm 03 biển kiểm soát xe máy nhưng không thu được biển kiểm soát của 03 chiếc xe mô tô trên nên không giải quyết.

[9]. Về vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này có Trương Văn Tr, sinh năm 1968, ở thôn Đ L, xã N Tr, huyện T H là người được T cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Quicknewwave (Longcin) biển kiểm soát:17F7- 6028 làm phương tiện đi lại, anh Lương Văn Thái Th, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ C, xã T T, huyện T H là người cho T gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng đen biển kiểm soát: 59N1-835.70 tại nhà, sau đó Th giúp T điều khiển chiếc xe này lên Th phố Thái Bình, anh Đặng Xuân T, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Tam Lạc xã Vũ Lạc Th phố Thái Bình là người cho Trần Văn T gửi nhờ 02 chiếc xe mô tô trộm cắp được tại nhà thờ xứ Bác Trạch, xã Vân Trường. Tuy nhiên, tài liệu điều tra xác định anh Tr, anh Th và anh Đặng Xuân T không biết 03 chiếc xe mô tô trên là tài sản do T và T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Tr, anh Th và anh Đặng Xuân T. Đối với bà Phạm Thị V , sinh năm 1947, trú tại thôn V Tr, xã N Tr, huyện T H (là mẹ đẻ của Nguyễn Anh T), quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định trong thời gian T và T thực hiện hành phạm tội bà V không có mặt ở nhà, không sinh hoạt và không biết V ệc T và T trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Phạm Thị V .

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Anh T và những người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh -Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D) đều phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

+ Đối với bị cáo Trần Văn T:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h, g khoản 1 điều 52, điều 50, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 50, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự: Bị cáo Trần Văn T phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D):

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 50, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D) 02 (Hai) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 50, điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D) 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự: Bị cáo Nguyễn Anh T (Nguyễn Anh D) phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn T và anh Trương Tiến H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy số Methamphetamine của bị cáo T (D) còn lại sau khi giám định là 2,2066 gam và bao gói.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát: 17K9-0935 của bị cáo T (D).

Tịch thu, sung quỹ nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu Dream không có biển kiểm soát số máy C100ME0411202, số khung LHHA08053Y525453 của bị cáo T (D).

Tịch thu, sung quỹ nhà nước một điện thoại V vo đã cũ, một bộ kích điện của bị cáo T (D).

Tịch thu, tiêu hủy chín gương chiếu hậu xe máy, ba bình xịt hơi cay, một gậy rút ba khúc, năm cờ lê, năm đầu vam bằng kim loại, ba công tay bằng kim loại, một đầu khò màu hồng, một chai thủy tinh trên có gắn nắp nhựa quấn băng dính màu đen có 02 lỗ- 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng đều của bị cáo T (D).

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01xe mô tô nhãn hiệu Quicknewwave biển kiểm soát: 17F7- 6028, một yếm xe mô tô màu trắng đã cũ cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn B C N, xã B H, huyện T H, tỉnh Thái Bình, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển kiểm soát: 17B3-203.00 cho anh Trương Tiến H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn N A, xã H G, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng đen biển kiểm soát: 59N1-835.70 cho anh Bùi Văn T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn V ệt Tiến, xã V ệt Thuận, huyện V Th, tỉnh Thái Bình. (T bộ số vật chứng trên cơ quan điều tra đã chuyển sang chi cục thi hành án dân sự huyện T H, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2019).

5. Về án phí: Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo T và bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T, bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn T và Anh Trương Tiến H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện T H
- Công an huyện T H.
- THA huyện T H
- UBND xã N Tr, huyện T H, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**